

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP.HCM**

ĐOÀN THỊ MỸ LINH

**GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC
THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM TẠI
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Chuyên ngành: Giáo dục học

Mã số chuyên ngành: 9140101

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

TP. HỒ CHÍ MINH – NĂM 2023

Công trình được hoàn thành tại **Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM**

Người hướng dẫn khoa học 1: GS. TS. Nguyễn Lộc

Người hướng dẫn khoa học 2: TS. Phan Long

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Sự tiên bộ của khoa học công nghệ thúc đẩy sự phát triển nhanh chóng tạo ra những tác động đa chiều, phức tạp ảnh hưởng đến quá trình hình thành và phát triển nhân cách của thế hệ trẻ. Giáo dục kỹ năng sống (GDKNS) cho học sinh sẽ giúp các em giải quyết được những vấn đề xảy ra trong cuộc sống nhờ vào việc cân bằng giữa kiến thức, kỹ năng, hành vi và thái độ.

Đứng trước bối cảnh xã hội như vậy xuất hiện nhu cầu đổi mới giáo dục để đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong bối cảnh hội nhập. Ở Việt Nam thực hiện Quyết định số 1501/QĐ-TTg ngày 28/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015-2020”. Nhằm tăng cường công tác giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa và GDKNS cho học sinh, góp phần triển khai công tác giáo dục toàn diện, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW.

GDKNS cho học sinh tiểu học có thể thực hiện qua nhiều con đường như qua hoạt động GDKNS, thông qua các môn học, thông qua hoạt động trải nghiệm (đối với chương trình giáo dục phổ thông 2018) và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (đối với chương trình giáo dục 2006). Nhưng trong nhiều năm tham gia giảng dạy cho GVTH hệ thường xuyên, tác giả nhận ra hầu hết GVTH tham gia lớp học đều tổ chức GDKNS như một môn học riêng biệt trên lớp và bám sát tài liệu nên chưa gắn kết hoạt động học của học sinh với thực tiễn, giúp học sinh tự khám phá ra vấn đề, hình thành KNS.

Trong khi đó tiếp cận học tập trải nghiệm sẽ tạo cơ hội để học sinh tiếp xúc trực tiếp với thực tiễn, được trải nghiệm thực tế bằng các giác quan khác nhau, giúp phát huy cao độ vai trò chủ thể tích cực, độc lập, chủ động, sáng tạo của học sinh, rèn luyện các nét tính cách tích cực cho bản thân HS. Tuy nhiên học tập trải nghiệm là quá trình nhận thức diễn ra đối với người học nên việc chuyển đổi từ lý thuyết học tập sang giáo dục vẫn còn một khoảng trống lớn do đó giáo viên còn lúng túng trong tổ chức giáo dục thông qua hoạt động trải nghiệm với vai trò của người GV là người tổ chức, lãnh đạo, hướng dẫn quá trình học

tập diễn ra. Đặc biệt đối với GDKNS rất cần tổ chức giáo dục giúp học sinh tham gia trực tiếp vào quá trình học tập trong thực tiễn.

Từ những lý luận và thực tiễn trên tác giả chọn đề tài “***Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm tại tỉnh Bình Dương***”.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu xây dựng và áp dụng lý thuyết tổ chức HĐTĐN gồm ba giai đoạn là tạo TN (providing experience), xử lý TN (processing experience) và áp dụng TN (applying experience) vào thiết kế kế hoạch bài dạy KNS nhằm nâng cao kết quả GDKNS cho HSTH.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu

Quá trình GDKNS cho học sinh tiểu học.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Tổ chức HĐTĐN trong GDKNS cho học sinh tiểu học.

4. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu cơ sở lý luận về GDKNS và GDKNS cho HS thông qua HĐTĐN. Xây dựng khung lý thuyết tổ chức HĐTĐN trong GDKNS cho HSTH.

- Đánh giá thực trạng về việc GDKNS cho HSTH và GDKNS cho HSTH thông qua HĐTĐN trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

- Thiết kế kế hoạch bài dạy GDKNS cho HSTH theo lý thuyết tổ chức HĐTĐN trong GDKNS theo ba giai đoạn là tạo TN (providing experience), xử lý TN (processing experience) và áp dụng TN (applying experience).

- ThN sư phạm chứng minh kết quả GDKNS cho HSTH tăng khi áp dụng lý thuyết tổ chức HĐTĐN trong GDKNS theo ba giai đoạn là tạo TN (providing experience), xử lý TN (processing experience) và áp dụng TN (applying experience) trong GDKNS.

5. Giả thuyết nghiên cứu

Nếu áp dụng lý thuyết tổ chức HĐTN theo ba giai đoạn là tạo TN (providing experience), xử lý TN (processing experience) và áp dụng TN (applying experience) để thiết kế kế hoạch bài dạy KNS trong hoạt động GDKNS thì có thể nâng cao kết quả GDKNS cho HSTH.

6. Phạm vi nghiên cứu

6.1. Nội dung nghiên cứu

Luận án tập trung nghiên cứu lý thuyết tổ chức hoạt động trải nghiệm để thiết kế kế hoạch bài dạy trong hoạt động GDKNS cho HSTH.

Thực nghiệm tổ chức GDKNS thông qua HĐTN cho học sinh lớp 2, 3, 4, 5 trong hoạt động GDKNS.

6.2. Địa bàn nghiên cứu

Nghiên cứu thực trạng: Khảo sát thực trạng được tiến hành tại 22 trường tiểu học tại tỉnh Bình Dương. Thời gian khảo sát thực trạng: Đánh giá thực trạng GDKNS cho HSTH thông qua hoạt động trải nghiệm năm học 2019-2020.

Thực nghiệm: Thực nghiệm được thực hiện tại trường TH Phú Hòa 1 thuộc trung tâm thành phố Thủ Dầu Một và trường TH Bến Súc thuộc vùng nông thôn huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Thời gian thực nghiệm: Từ tháng 10 năm 2020 đến tháng 01 năm 2021

7. Phương pháp nghiên cứu

7.1 Phương pháp nghiên cứu lý luận

Dùng các phương pháp nghiên cứu lý luận như phân tích, tổng hợp các công trình trong và ngoài nước có liên quan đến giáo dục kỹ năng sống và tổ chức hoạt động trải nghiệm trong giáo dục kỹ năng sống.

7.2 Phương pháp nghiên cứu thực tiễn

7.2.1 Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi: Điều tra thực trạng về phương pháp, hình thức, quy trình, cách thức xử lý trải nghiệm khi tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học. Đối tượng khảo sát: GV và CBQL trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

7.2.2 *Phương pháp quan sát*: Quan sát giờ tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học của giáo viên nhằm làm rõ thêm kết quả khảo sát bằng bảng hỏi.

7.2.3 *Phương pháp phỏng vấn*: Phỏng vấn nhằm làm rõ những thông tin đã khảo sát bằng bảng hỏi và quan sát giờ tổ chức hoạt động giáo dục.

7.2.4 *Phương pháp chuyên gia*: Đánh giá hiệu quả của các phương pháp, hình thức, tiến trình tổ chức, xử lý trải nghiệm của hoạt động giáo dục kỹ năng sống mà đề tài đề xuất trong kế hoạch bài dạy thực nghiệm.

7.2.5 *Phương pháp thực nghiệm*: Kiểm tra giả thuyết đã đặt ra.

7.3 Phương pháp xử lý dữ liệu

Phân tích, tổng hợp dữ liệu định tính từ kết quả phỏng vấn, quan sát, thống kê toán học bằng việc sử dụng công thức toán học và phần mềm SPSS trong xử lý thông tin trong nghiên cứu thực trạng và thực

8. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

- Nghiên cứu lý thuyết tổ chức HĐTN trong GDKNS cho học sinh TH.

- Phân tích chương trình, nội dung GDKNS, chỉ ra nội dung có khả năng tổ chức hoạt động trải nghiệm giáo dục GDKNS cho học sinh tiểu học.

- Thiết kế kế hoạch bài dạy kỹ năng sống cho học sinh tiểu học theo lý thuyết áp dụng trải nghiệm trong giáo dục kỹ năng sống gồm ba giai đoạn là tạo trải nghiệm (providing experience), xử lý trải nghiệm (processing experience) và áp dụng trải nghiệm (applying experience).

- Chứng minh độ tin cậy của kế hoạch bài dạy KNS được thiết kế theo lý thuyết tổ chức hoạt động trải nghiệm trong GDKNS gồm ba giai đoạn.

9. Cấu trúc của Luận án

Cấu trúc của Luận án ngoài phần mở đầu, kết luận và kiến nghị, Luận án gồm 5 chương.

Chương 1

TỔNG QUAN VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

1.1 Nghiên cứu về kỹ năng sống và giáo dục kỹ năng sống

1.1.1 Quan niệm về kỹ năng sống

1.1.2 Nội dung giáo dục kỹ năng sống

1.1.3 Phương pháp, hình thức giáo dục kỹ năng sống

1.1.4 Đánh giá kết quả giáo dục kỹ năng sống

1.2 Nghiên cứu về học tập trải nghiệm và áp dụng trải nghiệm trong dạy học.

1.2.1 Nghiên cứu về học tập trải nghiệm

Từ những tư tưởng về học tập trải nghiệm cho thấy có thể chia học tập trải nghiệm thành ba luồng tư tưởng chính như sau:

- *Học tập trải nghiệm chính là học tập dựa vào kinh nghiệm*: Đây là quan điểm chung của nhiều nhà khoa học như Jean Piaget, Lev Vygotsky, Jonh Dewey, Kurt Lewin,....

- *Học thông qua làm, thực hành*: Đây là quan điểm của một số nhà khoa học như Các Mác, Đại học Simon Fraser, Cameron Atkinson và là nguyên lý giáo dục của UNESCO và một số quốc gia khác.

- *Học tập trải nghiệm chính là học tập khám phá*: Đây là quan điểm của Chickering và Siegler.

1.2.2 Nghiên cứu về áp dụng trải nghiệm trong dạy học và giáo dục

Áp dụng trải nghiệm vào tổ chức hoạt động giáo dục đã không còn xa lạ đối với giáo dục Việt Nam. Ngày càng nhiều hoạt động giáo dục thông qua tổ chức HĐTN đã được triển khai thực hiện tại các đơn vị trường học.

1.3 Nghiên cứu về áp dụng trải nghiệm trong giáo dục kỹ năng sống

Năm 2006, JoLene Bunnell và Robert Pate, Đại học Bang Utah của Mỹ thành lập câu lạc bộ 4-H Afterschool với mục đích tập trung vào cải thiện vấn đề học tập và giáo dục các KNS cần thiết cho học sinh sau giờ học. Năm 2011, Punam Banal nghiên cứu về việc GDKNS thông qua trải nghiệm. Năm 2015, Julia M. Kreikemeier, M.S nghiên cứu phát triển KNS cho thanh thiếu niên dựa vào những người học tham gia vào việc GDKNS dựa vào trải nghiệm của câu

lạc bộ 4-H truyền thông và trong các các hoạt động giáo dục ngoài giờ ở Nebraska.

Ở Việt Nam cũng có một số nghiên cứu áp dụng mô hình học tập trải nghiệm vào GDKNS cho học sinh như cấu trúc bài dạy trong tài liệu Thực Hành GDKNS của tác giả Huỳnh Văn Sơn, tác giả Phan Quốc Việt, Tác giả Huỳnh Lâm Anh Chương. Tài liệu HĐTĐ ở tiểu học được thiết kế GDKNS cho học sinh tiểu học như nhóm tác giả do Nguyễn Hữu Tâm làm chủ biên, tác giả Đinh Thị Kim Thoa, Nguyễn Thị Ngọc Diệp. Bài viết của nhóm tác giả Đỗ Thị Phương Thảo, Vũ Diệu Hương và Vũ Thị Lê đề xuất một quy trình giảng dạy toán học với việc tổ chức các HĐTĐ để phát triển năng lực thích ứng cho học sinh tiểu học trong bối cảnh hội nhập.

Kết luận chương 1: KNS và GDKNS có vai trò rất quan trọng trong mục tiêu giáo dục hiện nay nên được sự quan tâm nghiên cứu của rất nhiều nhà khoa học và các tổ chức lớn trên thế giới như WHO, UNICEF, UNESCO. Tuy nhiên quan điểm KNS và GDKNS vẫn chưa có sự thống nhất giữa các tổ chức lớn và các nhà khoa học dẫn đến nội dung GDKNS cũng khác nhau ở các quốc gia.

Ở Việt Nam, GDKNS được nghiên cứu và thực hiện qua một số con đường như thông qua môn học, tích hợp vào môn học, HĐTĐ, hoạt động GDKNS. Tuy nhiên sai lầm trong tổ chức GDKNS hiện nay là thực hiện GDKNS như một bài học riêng biệt do đó học sinh chưa vận dụng kiến thức đã có giải quyết những vấn đề gắn liền với thực tiễn.

Đối với việc áp dụng học tập trải nghiệm trong dạy học và giáo dục và GDKNS đã khẳng định tính đúng đắn và hiệu quả của nó. Tuy nhiên các công trình nghiên cứu đa số là các nghiên cứu áp dụng mô hình học tập trải nghiệm mà các mô hình này là quá trình học diễn ra đối với học sinh còn với vai trò của người giáo viên thì việc thiết kế kế hoạch giáo dục theo lý thuyết trải nghiệm như thế nào thì các công trình nghiên cứu chưa làm rõ. Do đó GV còn lúng túng trong việc thực hiện tổ chức GDKNS thông qua HĐTĐ. Vì vậy để giúp GV trong việc thiết kế, tổ chức GDKNS thông qua HĐTĐ với vai trò của GV thì cần nghiên cứu bổ sung lý thuyết áp dụng tổ chức HĐTĐ trong GDKNS cho HSTH.

Chương 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

2.1 Một số khái niệm liên quan

2.1.1 *Kỹ năng sống và giáo dục kỹ năng sống*

2.1.1.1 *Kỹ năng*

2.1.1.2 *Kỹ năng sống*

2.1.1.3 *Giáo dục kỹ năng sống*

2.1.2 *Trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm*

2.1.2.1 *Trải nghiệm*

2.1.2.2 *Hoạt động trải nghiệm*

2.1.3 *Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm*

Trên cơ sở khái niệm GDKNS, trải nghiệm và HĐTĐN tác giả xác định quan điểm: *GDKNS cho học sinh tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm là hoạt động giáo dục trong đó học sinh được tham gia trực tiếp vào thực tiễn bằng kinh nghiệm cá nhân dưới sự tổ chức, hướng dẫn của nhà giáo dục hình thành năng lực giải quyết có hiệu quả các tình huống, vấn đề trong cuộc sống và nâng cao chất lượng cuộc sống hàng ngày phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học.*

2.2 Các thành tố giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học

2.2.1 *Mục tiêu*

2.2.2 *Nội dung*

Nội dung GDKNS trong chương trình tiểu học thực hiện trong hoạt động GDKNS; GDKNS trong môn học; GDKNS trong HĐTĐN (đối với chương trình giáo dục phổ thông năm 2018); Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (đối với chương trình giáo dục phổ thông năm 2006).

2.2.3 Phương pháp

Nhiều tác giả đã nghiên cứu các phương pháp GDKNS mang lại hiệu quả như: Thảo luận, tranh luận, đóng vai, động não, phương pháp làm việc nhóm, phương pháp trò chơi giáo dục và mô phỏng, kể chuyện, phương pháp hỏi đáp, phương pháp dạy học dự án, phương pháp dạy học tình huống, phương pháp nêu và giải quyết vấn đề.

2.2.4 Hình thức

Một số hình thức tổ chức giáo dục được sử dụng trong GDKNS cả trong lớp học và ngoài lớp học như: Câu lạc bộ, trò chơi, diễn đàn, sân khấu tương tác, tham quan, dã ngoại, hội thi/cuộc thi, hoạt động giao lưu, hoạt động chiến dịch, hoạt động nhân đạo, hoạt động tình nguyện, lao động công ích, sinh hoạt tập thể.

2.2.5 Đánh giá kết quả giáo dục

Đánh giá kết quả GDKNS cũng thực hiện dựa theo các phương pháp đánh giá kết quả giáo dục phù hợp với các lĩnh vực kiến thức, kỹ năng, thái độ.

2.3. Lý thuyết về trải nghiệm trong học tập và trong tổ chức giáo dục

2.3.1 Lý thuyết học tập trải nghiệm

Trong những năm 1960, Edgar Dale đưa ra mô hình học tập trải nghiệm hình nón là một mô hình kết hợp một số lý thuyết liên quan đến thiết kế giảng dạy và quy trình học tập. Từ mối quan hệ giữa học tập và trải nghiệm, các nhà khoa học nghiên cứu đưa ra 4 lý thuyết về học tập trải nghiệm như sau:

- **Học tập trải nghiệm hợp lý:** Dewey cho rằng phản chiếu là một quá trình hợp lý bắt đầu với trải nghiệm một vấn đề.
- **Học tập trải nghiệm phản chiếu:** Theo Donald Schon cho rằng KN và kiến thức có được nhờ vào sự tích hợp liên mạch của những hành động bản thân.
- **Học tập trải nghiệm theo chu kỳ:** Năm 1984, David Kolb đã nghiên cứu và công bố mô hình học tập trải nghiệm để ứng dụng trong trường học.
- **Học tập trải nghiệm biến đổi:** Jack Mezirow tập trung vào quá trình phản ánh xảy ra khi có sự thay đổi niềm tin, thái độ và phản ứng cảm xúc bao gồm kiến thức, kỹ năng có được.

2.3.2 Lý thuyết về trải nghiệm trong tổ chức giáo dục

2.3.2.1 Lý thuyết về trải nghiệm trong tổ chức giáo dục của Anne Jordan

- **Bước 1: Tạo trải nghiệm**

+ Tạo trải nghiệm chính cấp: Người học được trải nghiệm thực tế, hoàn toàn theo ngữ cảnh.

+ Tạo trải nghiệm thứ cấp: Người học tham gia trải nghiệm trong hoàn cảnh thử nghiệm thông qua những phương tiện dạy học.

- **Bước 2: Xử lý trải nghiệm**

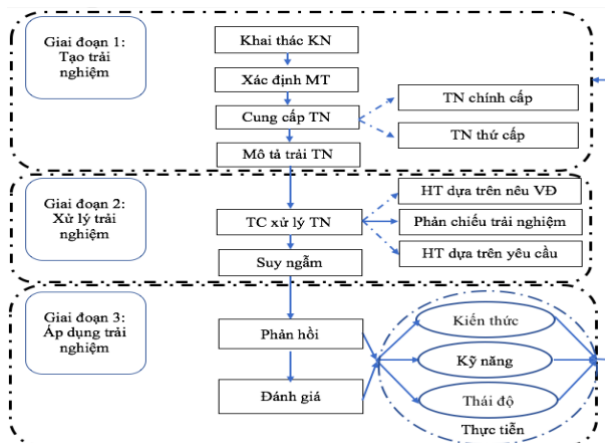
Xử lý trải nghiệm thông qua các hình thức học tập dựa trên yêu cầu, dựa trên nêu vấn đề hay phản chiếu trải nghiệm.

2.3.2.2 Lý thuyết về TN trong tổ chức giáo dục của Christian M. Itin

Mô hình giáo dục TN hình kim cương của Itin cho thấy mối quan hệ giữa GV và HS trong quá trình tổ chức giáo dục thông qua HĐT.N.

2.4 Khung lý thuyết tổ chức hoạt động trải nghiệm trong giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học

Trên cơ sở mối quan hệ của các thành tố GDKNS cho HSTH như mục tiêu cần đạt được, nội dung GDKNS, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động, đánh giá kết quả GDKNS với lý thuyết về học tập TN và lý thuyết giáo dục TN với vai trò của giáo viên là người tổ chức, điều khiển quá trình học tập diễn ra. Tác giả đề xuất khung lý thuyết tổ chức HĐT.N trong GDKNS cho HSTH như sau:



Khung lý thuyết tổ chức HĐTN trong GDKNS cho HSTH cho thấy GV cần tổ chức hoạt động giáo dục theo 3 giai đoạn gồm 8 bước như sau:

Giai đoạn 1: Tạo trải nghiệm

- Bước 1: Khai thác kinh nghiệm rời rạc của học sinh liên quan đến kỹ năng cần giáo dục.

- Bước 2: Căn cứ yêu cầu cần đạt của bài học và kinh nghiệm có trước của học sinh để xác định mục tiêu chính xác và phù hợp với nhu cầu và khả năng của người học theo thang Bloom.

- Bước 3 : Giáo viên căn cứ vào yêu cầu cần đạt và điều kiện tổ chức hoạt động giáo dục để lựa chọn trải nghiệm chính cấp hay thứ cấp và cung cấp trải nghiệm cho học sinh và tạo điều kiện để học sinh tham gia vào trải nghiệm.

- Bước 4: Giáo viên lựa chọn hình thức tổ chức cho học sinh mô tả những diễn biến và kết quả của trải nghiệm được tham gia.

Giai đoạn 2: Xử lý trải nghiệm

- Bước 5: GV lựa chọn hình thức xử lý trải nghiệm phù hợp với những diễn biến được học sinh mô tả ở bước 4.

- Bước 6: GV tổ chức hoạt động GD để học sinh phản chiếu kiến thức thu được từ quá trình xử lý trải nghiệm ở bước 5 với kinh nghiệm rời rạc ban đầu.

Giai đoạn 3: Áp dụng trải nghiệm

- Bước 7: GV tổ chức cho HS vận dụng kiến thức, KN này trong tình huống mới.

- Bước 8: GV lựa chọn hình thức đánh giá phản hồi của học sinh so với yêu cầu cần đạt đối với kỹ năng đang giáo dục.

Kết luận chương 2: Luận án xác định một số khái niệm công cụ như sau: Khái niệm KNS, GDKNS, GDKNS cho học sinh tiểu học thông qua HĐTN.

Tác giả đề xuất được khung lý thuyết tổ chức GDKNS cho học sinh tiểu học thông qua HĐTN gồm 3 giai đoạn. Lý thuyết này GV có thể tổ chức GDKNS

trong hoạt động GDKNS, trong môn học, HĐTN (đối với chương trình giáo dục phổ thông 2018), Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (đối với chương trình giáo dục phổ thông 2006). Áp dụng khung lý thuyết tổ chức GDKNS cho học sinh tiểu học thông qua HĐTN có thể khắc phục sai lầm là GDKNS như một thực thể riêng biệt vì học sinh có cơ hội tham gia trải nghiệm thực tế, xử lý trải nghiệm theo kinh nghiệm đã có bản thân, rút ra được kỹ năng cần có để giải quyết các tình huống trong cuộc sống. Lý thuyết cũng thể hiện rõ toàn bộ quá trình nhận thức và hình thành kỹ năng của HS dưới sự tổ chức, hướng dẫn, lãnh đạo của GV và thuyết đã khẳng định trải nghiệm là phương thức giáo dục giúp HS tham gia giải quyết những vấn đề thực tiễn, do đó phù hợp với mục tiêu, nội dung GDKNS cho HS.

Chương 3

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM TẠI TỈNH BÌNH DƯƠNG

3.1 Thiết kế khảo sát đánh giá thực trạng giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động trải nghiệm tại tỉnh Bình Dương.

3.1.1 Mục đích khảo sát

3.1.2 Xây dựng bảng hỏi

Bảng hỏi khảo sát dành cho GV và CBQL trường tiểu học gồm có 7 câu hỏi (Phụ lục 1). Sử dụng thang đo 5 bậc (từ 1 đến 5) trong thang đánh giá để khảo sát thực trạng GDKNS cho học sinh tiểu học thông qua HĐTN.

3.1.3 Đối tượng và địa bàn khảo sát

Đối tượng khảo sát: GV và CBQL ở trường tiểu học của 9 TP, TX, huyện trên địa bàn tỉnh Bình Dương trong đó 42 CBQL đang công tác ở trường tiểu học và 336 GV được phân đều cho các khối lớp, mỗi khối lớp khảo sát 84 GV.

3.1.4 Khảo sát thử

Khảo sát thử nhằm xác định độ tin cậy của bảng hỏi làm cơ sở để điều chỉnh những nội dung khảo sát chưa đạt yêu cầu. Đối tượng khảo sát thử là 72 (chiếm 20% số lượng cần khảo sát thật) GV và CBQL trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Qua kết quả phân tích cho thấy tất cả các item được đánh giá có hệ số

tương quan $r > 0,30$. Như vậy, thang đo đảm bảo độ giá trị về nội dung, các item thống nhất với nhau trong việc làm rõ nội dung cần đo.

3.1.5 Khảo sát chính thức

Tác giả tiến hành phát 500 phiếu khảo sát cho GV tiểu học và CBQL đang công tác tại trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Thời gian thực hiện khảo sát từ tháng 04 năm 2020 đến tháng 06 năm 2020.

Tác giả thu về được 442 phiếu khảo sát, tiến hành lọc bỏ phiếu khảo sát không hợp lệ, chọn lại số lượng phiếu phù hợp với số lượng cần khảo sát đã tính được là 378 GV và CBQL ở trường tiểu học tham gia khảo sát thuộc 9 TP, TX, Huyện trên địa bàn tỉnh Bình Dương trong đó 42 CBQL đang công tác ở trường TH và 336 GV được phân đều cho các khối lớp, mỗi khối lớp khảo sát 84 GV.

3.1.6 Quan sát

Mẫu quan sát: Gồm 16 giáo viên dạy lớp 2 đến lớp 5 tại trường TH Phú Hòa 1, TP Thủ Dầu Một, trường TH Bến Súc, huyện Dầu Tiếng thuộc địa bàn tỉnh Bình Dương.

3.1.7 Phỏng vấn

Mẫu phỏng vấn: Gồm 16 giáo viên dạy từ lớp 2 đến lớp 5 tại trường tiểu học Phú Hòa 1, TP Thủ Dầu Một và trường tiểu học Bến Súc, huyện Dầu Tiếng thuộc địa bàn tỉnh Bình Dương.

3.1.8 Xử lý dữ liệu

Tổng hợp, phân tích nội dung quan sát, phỏng vấn. Mô tả của các chỉ số Cronbach' Alpha, giá trị trung bình, độ lệch chuẩn, kiểm định tương quan thứ hạng spearman bằng công thức toán học và phần mềm thống kê SPSS.

3.2 Kết quả khảo sát thực trạng giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm tại tỉnh Bình Dương

3.2.1 Đánh giá quan điểm về giáo dục kỹ năng sống và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm.

3.2.2. Thực trạng tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học tại tỉnh Bình Dương

3.2.2.1 Thực trạng sử dụng phương pháp tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học tại tỉnh Bình Dương

3.2.2.2 Thực trạng sử dụng hình thức tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học tại Tỉnh Bình Dương

3.2.2.3 Thực trạng đánh giá kỹ năng sống của học sinh tiểu học trên địa bàn tỉnh Bình Dương

3.2.3. Thực trạng tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm tại tỉnh Bình Dương

3.2.3.1 Thực trạng loại trải nghiệm giáo viên sử dụng trong tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học tại tỉnh Bình Dương.

3.2.3.2 Đánh giá sử dụng hình thức xử lý trải nghiệm trong tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học thông qua trải nghiệm.

3.2.3.3 Thực trạng tiến trình tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học thông qua trải nghiệm.

Kết luận Chương 3

Kết quả khảo sát thực trạng có thể rút ra được một số kết luận như sau:

Quan điểm về GDKNS và GDKNS thông qua tổ chức HĐTN được đa số GV và CBQL ở các trường tiểu học nhận thức đầy đủ và phù hợp với quan điểm nghiên cứu của luận án.

PP được GV vận dụng vào tổ chức GDKNS nhiều là PP hỏi đáp, thảo luận, làm việc nhóm, kể chuyện, tình huống, đóng vai, trò chơi mô phỏng và PP động não. Tuy nhiên còn rất nhiều PP dạy học có ý nghĩa lớn trong giáo dục cũng như GDKNS cho học sinh ít được hoặc không được giáo viên sử dụng như PP dự án, PP giải quyết vấn đề. Như vậy, GV nên tăng cường sử dụng các PP dạy học tích cực trong giáo dục cần chú ý đến việc tự khám phá tri thức, KN của học sinh.

- Đối với hình thức tổ chức dạy học, GV đã tiếp cận và vận dụng nhiều cách thức tổ chức giáo dục cho học sinh tiểu học thông qua HĐTN. Các loại TN thường được GV sử dụng trong tổ chức hoạt động giáo dục là TN thông qua video, trải nghiệm thông qua những tình huống giả định, tình huống thực tế và cả tham quan thực tế. Tuy nhiên còn rất nhiều hình thức giáo dục mang tính chất

thực tế có khả năng GDKNS cho học sinh rất cao nhưng ít được GV sử dụng như hoạt động chiến dịch, tổ chức sự kiện, hoạt động tình nguyện, hoạt động lao động công ích. Do đó GV có thể bổ sung thêm nhiều hình thức tổ chức giáo dục này trong tổ chức hoạt động giáo dục nhằm tăng kết quả GDKNS cho HSTH.

- Đánh giá kết quả KNS của HS chưa được GV quan tâm và chưa có công cụ đánh giá cụ thể.

- Trong quá trình tổ chức GDKNS cho HSTH thông qua HĐTN giáo viên cũng chọn cách thức xử lý TN là giải quyết vấn đề và học tập dựa theo yêu cầu. Tuy nhiên giáo viên cũng nên sử dụng cách thức phản chiếu trải nghiệm để học sinh đối chiếu kinh nghiệm có được với kinh nghiệm trước đây, từ đó suy ngẫm và hình thành được kiến thức, KN mới. Kiến thức, KN này mới thật sự thuộc quyền sở hữu trong trí tuệ của học sinh.

- GV đã vận dụng được lý thuyết học tập TN vào quá trình tổ chức hoạt động giáo dục nhằm hướng tới sự vận dụng kiến thức, KN đã học vào thực tiễn. Tuy nhiên lý thuyết học tập TN mô tả quá trình học diễn ra bên trong người học còn quá trình giáo dục thông qua TN diễn ra không chỉ có tạo điều kiện cho quá trình học tập mà còn thúc đẩy quá trình học tập diễn ra cũng như đánh giá kết quả KNS HS đạt được, tạo điều kiện cho người học rèn luyện KN đạt được vào thực tiễn. Như vậy GV cần hiểu và vận dụng lý thuyết tổ chức GDKNS cho HS thông qua HĐTN với vai trò của GV là người tổ chức, lãnh đạo, hướng dẫn quá trình học tập của HS.

Chương 4

THIẾT KẾ TỔ CHỨC GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

4.1 Nội dung giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm

Trên cơ sở xem xét toàn bộ nội dung dạy học và giáo dục ở tiểu học có thể GDKNS cho học sinh thông qua HĐTN. Đó là những nội dung thỏa mãn những nguyên tắc sau:

- Nội dung bài học gắn gũi với cuộc sống, gắn với ngữ cảnh cụ thể giúp HS có cơ hội tham gia thực tế và hình thành KNS.

- Nội dung bài học có thể xây dựng được tình huống cụ thể hay gắn với các vấn đề, sự việc gắn gũi với cuộc sống thực phù hợp với lứa tuổi của HSTH.

Dựa vào nguyên tắc xác định nội dung GDKNS thông qua HĐTN, tác giả

rà soát lại các môn học và hoạt động giáo dục ở TH (trừ HĐTN vì chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 chỉ mới thực hiện ở lớp 1), tác giả lựa chọn được 47 nội dung có tiềm năng lớn trong GDKNS thông qua HĐTN.

4.2 Thiết kế kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm

Căn cứ vào khung lý thuyết tổ chức HĐTN trong GDKNS cho HSTH gồm 3 giai đoạn đã được đề xuất, tác giả phân tích và thiết kế kế hoạch bài dạy KNS cho HSTH theo từng bước của khung lý thuyết.

4.3.1 Tạo trải nghiệm

4.3.1.1 Khai thác kinh nghiệm của học sinh

Khai thác kinh nghiệm của học sinh có thể thể hiện qua 3 lĩnh vực là kiến thức, kỹ năng và thái độ.

4.3.1.2 Xác định mục tiêu giáo dục kỹ năng sống

Mục tiêu GDKNS cho học sinh thể hiện qua hai yếu tố: Quá trình và kết quả KNS HS đạt được.

4.3.1.3 Cung cấp trải nghiệm

- Trải nghiệm chính cấp:

Giáo viên có thể vận dụng những hình thức tổ chức HĐTN gắn liền với thực tế.

- Trải nghiệm thứ cấp:

Một số HĐTN thứ cấp như dữ liệu âm thanh, video, mô phỏng bằng máy tính và thực tế ảo về những ứng xử, tình huống xảy ra trong cuộc sống.

4.3.2.4 Mô tả trải nghiệm

Sau khi cung cấp TN học sinh được tham gia vào TN. Để học sinh nhìn nhận rõ ràng và cụ thể vấn đề qua những hiểu biết cũng như phát hiện của bản thân sau khi tham gia TN.

4.3.2 Xử lý trải nghiệm

4.3.2.1 Tổ chức xử lý trải nghiệm

***Học tập dựa trên yêu cầu:**

*** Học tập dựa trên vấn đề:**

****Phản chiếu trải nghiệm:***

4.3.2.2 Suy ngẫm

Thực hiện qua 2 giai đoạn gồm giai đoạn chuẩn bị và giai đoạn tổ chức suy ngẫm là giai đoạn chuẩn bị và giai đoạn tổ chức suy ngẫm.

4.3.3 Áp dụng trải nghiệm

4.3.3.1 Áp dụng kỹ năng đã học vào thực tiễn

Thực hiện 2 giai đoạn gồm giai đoạn chuẩn bị và giai đoạn áp dụng KN đã học vào thực tiễn là giai đoạn chuẩn bị và giai đoạn tổ chức áp dụng KN đã học vào thực tiễn.

4.3.3.2 Đánh giá kết quả giáo dục KNS

Thực hiện qua 2 giai đoạn gồm giai đoạn chuẩn bị và tổ chức đánh giá kết quả KNS học sinh đạt được.

Kết luận Chương 4

Nghiên cứu thiết kế kế hoạch bài dạy KNS cho HSTH thông qua HĐTN như sau:

- Xác định những nội dung thực hiện GDKNS cho HSTH thông qua HĐTN trong môn học và các hoạt động giáo dục.

- Áp dụng lý thuyết tổ chức HĐTN trong GDKNS cho HSTH qua ba giai đoạn (tạo TN, xử lý TN, áp dụng TN) thiết kế kế hoạch bài dạy thể hiện đầy đủ vai trò tổ chức hoạt động giáo dục của GV, khắc phục được sự đồng nhất quá trình tổ chức hoạt động giáo dục của GV và hoạt động học tập của HS.

- Đề xuất cách tổ chức GDKNS theo từng giai đoạn của khung lý thuyết tổ chức HĐTN trong GDKNS cho HSTH qua ba giai đoạn. Trong đó đã có những đề xuất khắc phục được những hạn chế trong điều tra thực trạng.

- KNS của HSTH được đánh giá thông qua phản hồi của HS với các thang đánh giá được thiết kế rõ ràng.

Chương 5

THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM VỀ TỔ CHỨC GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM TẠI TỈNH BÌNH DƯƠNG

5.1 Triển khai thực nghiệm

5.1.1. Mục đích thực nghiệm

Chứng minh tính hiệu quả GDKNS khi áp dụng khung kỹ thuật tổ chức GDKNS cho HSTH thông qua HĐTN theo ba giai đoạn (tạo TN, xử lý TN và áp dụng TN).

5.1.2 Đối tượng và qui mô thực nghiệm

ThN được thực hiện tại 2 trường, Trường TH Phú Hòa 1 thuộc trung tâm thành phố Thủ Dầu và trường TH Bến Súc thuộc huyện Dầu Tiếng là trường thuộc vùng nông thôn của tỉnh Bình Dương.

5.1.3 Tiêu chí và công cụ đánh giá thực nghiệm

Tùy vào KNS được giáo dục mà phiếu đánh giá có nội dung khác nhau nhưng đều được đánh giá qua 4 mức độ. Các mức độ được đánh giá quy ra điểm như sau: Mức độ 1: 1 điểm; Mức độ 2: 2 điểm; Mức độ 3: 3 điểm; Mức độ 4: 4 điểm. Từ đó, xác định điểm chênh lệch của thang đo như sau: Mức độ 1: từ 1 đến dưới 1.75 điểm. Mức độ 2: từ 1.75 đến dưới 2.5. Mức độ 3: từ 2.5 đến dưới 3.25. Mức độ 4: từ 3.25 đến 4.

5.1.4 Nội dung và thời gian thực nghiệm

Quá trình ThN diễn ra vào từ ngày 15/10/2020 đến 21/01/2021 của năm học 2020-2021. Nội dung ThN gồm 4 kế hoạch bài dạy KNS từ lớp 2 đến lớp 5 với các bài “KN làm việc nhóm”, “KN giúp đỡ ông bà cha mẹ”, “KN sáng tạo”, “KN giải quyết vấn đề”.

5.1.5 Chọn mẫu và cỡ mẫu thực nghiệm

- Ước lượng khoảng tin cậy: 95%
- Xác định cỡ mẫu nghiên cứu thực nghiệm:

Trong nghiên cứu này tác giả chọn PP thống kê suy luận là ước lượng khoảng và nghiên cứu 2 mẫu độc lập, xác định sự khác biệt 2 số TB vì nghiên cứu thực hiện trên 2 mẫu ThN và ĐC Để tìm được sự khác biệt 2 số TB của 2 mẫu nghiên cứu độc lập là nhóm ThN và nhóm ĐC, tác giả tiến hành lựa chọn mẫu ngẫu nhiên theo qui mô ThN để khảo sát.

5.3.1.1 Chọn mẫu và cỡ mẫu thực nghiệm trường TH Phú Hòa 1

Căn cứ vào qui mô ThN, tác giả chọn mẫu ngẫu nhiên từ lớp 2 đến lớp 5, mỗi khối 1 lớp ở Trường TH Phú Hòa 1 và Trường TH Bến Súc. Ở trường TH Phú Hòa 1 nhóm ĐC là 153 học sinh, nhóm ThN là 155 học sinh. Trường TH Bến Súc nhóm ThN là 103 học sinh, nhóm ĐC là 100 học sinh.

Trước khi ThN tiến hành đánh giá KNS của HSTH tương ứng với bài dạy được giáo dục thông qua hệ thống câu hỏi trong phiếu đánh giá KNS của học sinh trước khi ThN (phụ lục 7). Từ các câu trả lời của học sinh tiến hành đối chiếu với phiếu đánh giá KNS đạt được (phụ lục 8) để chấm điểm theo từng tiêu chí cụ thể. Kết quả kiểm định T-Test nhóm ThN và ĐC kết quả như sau:

Nhóm	Số HS (N)	TB (Mean)	Độ lệch chuẩn (Std.Deviation)
T. Phú Hòa 1 ĐC	153	1.89	0.20
T. Phú Hòa 1 ThN	155	1.86	0.23
T. Bến Súc ĐC	100	1.92	0.24
T. Bến Súc ThN	103	1.89	0.23

Công thức xác định được sự khác biệt của 2 số trung bình như sau:

$$n = 2 \left(\frac{Z^2 \frac{1-\alpha}{2} \sigma^2}{d^2} \right); \quad \sigma = \sqrt{\frac{(n_1-1)S_1^2 + (n_2-1)S_2^2}{n_1+n_2-2}}$$

Trong đó n: Là cỡ mẫu tối thiểu cần có của mỗi nhóm, σ : Là độ lệch chuẩn chung của 2 nhóm, Z: Là giá trị phân bố chuẩn, được tính dựa trên mức ý nghĩa thống kê ($Z = 1,96$ nếu mức ý nghĩa thống kê = 5%), d: Là mức sai số chấp nhận (chọn d là sai số 5%) S_1, S_2 : Là độ lệch chuẩn của từng nhóm.

Căn cứ vào công thức xác định được sự khác biệt của 2 số trung bình và kết quả đánh giá KNS của của học sinh trước khi thực nghiệm, xác định được cỡ mẫu cho từng nhóm ThN của Trường TH Phú Hòa 1 là $n = 148$, Cỡ mẫu ThN được tính cho từng nhóm của Trường TH Bến Súc là $n = 163$.

Như vậy thấy đối với Trường TH Phú Hòa 1 tác giả chọn mẫu ThN chính là mẫu khảo sát thử. Đối với Trường TH Bến Súc tác giả chọn mẫu ThN thêm mỗi khối 1 lớp cho nhóm ĐC và nhóm ThN với số lượng học sinh của nhóm ĐC là 179 HS, nhóm ThN là 181 HS.

5.2 Chuẩn bị kế hoạch bài dạy thực nghiệm

5.2.1 Thiết kế kế hoạch bài dạy thực nghiệm

Biên soạn 4 kế hoạch bài dạy KNS từ lớp 2 đến lớp 5 như đã chọn.

5.2.2 Lấy ý kiến chuyên gia về kế hoạch bài dạy thực nghiệm

Lấy ý kiến của 71 GVTH cùng với phỏng vấn 6 giảng viên chương trình Giáo dục Tiểu học và Giáo dục học ở trường Đại học Thủ Dầu Một đang phụ trách giảng dạy học phần GDKNS cho HSTH và Tổ chức HĐTN về kế hoạch GDKNS. Kết quả khảo sát GVTH cho thấy tất cả nội dung khảo sát đều ở mức độ đồng ý và hoàn toàn đồng ý. Kết quả phỏng vấn giảng viên cho thấy tất cả các nội dung trung cầu ý kiến đều được đánh hiệu quả. Điều đó cho thấy kế hoạch phù hợp cho việc tổ chức ThN.

5.3 Phân tích kết quả khảo sát kỹ năng sống của học sinh trước thực nghiệm

Kiểm định T-Test cho thấy điểm TB của nhóm ĐC và nhóm ThN Trường TH Phú Hòa 1 và Trường TH Bến Súc không có sự khác biệt vì giá trị P (2 đuôi) (sig.(2-tailed)) của trường TH Phú Hòa 1 là $0.36 > 0.05$, giá trị P (2 đuôi) (sig.(2-tailed)) của trường TH Bến Súc là $0.44 > 0.05$.

5.4 Phân tích kết quả KNS của học sinh đạt được sau khi thực nghiệm

5.4.1 Kết quả GDKNS cho HSTH sau thực nghiệm

Trong khoảng 3 tháng triển khai ThN với 4 kế hoạch bài dạy KNS từ lớp 2 đến lớp 5 (mỗi khối 1 kế hoạch) tại hai trường TH thuộc hai khu vực khác nhau tại tỉnh Bình Dương, GV thực hiện ThN ở trường TH căn cứ vào phản hồi của HS và phiếu đánh giá (phụ lục 8) tiến hành đánh giá mức độ KNS mỗi HS đạt được theo từng tiêu chí đánh giá ở cả nhóm ĐC và nhóm ThN. Kết quả đánh giá mức độ KNS của HS được xử lý thống kê mô tả bằng phần mềm SPSS (Phụ lục 10).

Kết quả GDKNS cho HSTH được phản ánh qua điểm TB và ĐLC của mức độ KNS HS đạt được theo các tiêu chí đánh giá KNS được giáo dục cho HS. Sau ThN, điểm TB mức độ KNS HS đạt được ở nhóm ThN và nhóm ĐC của tất cả các tiêu chí đánh giá KNS HS đều trên mức 3. Chứng tỏ mức độ KNS của HS đã được tăng trưởng nhờ vào các tác động tổ chức GDKNS.

5.4.2 Phân tích kết quả giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học của nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm sau thực nghiệm

Kết quả sau ThN cho thấy KNS của HS có tăng ở cả nhóm ĐC và nhóm ThN. Tuy nhiên sự tác động nào thì kết quả GDKNS cho HSTH hiệu quả hơn, tác giả so sánh điểm TB và ĐLC mức độ KNS HS đạt được của nhóm ThN và nhóm ĐC sau ThN của cả hai Trường TH Phú Hòa 1 và Trường TH Bến Súc.

5.4.3.1 So sánh kết quả giáo dục kỹ năng làm việc nhóm cho học sinh giữa nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm sau thực nghiệm

Lĩnh vực đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Nhóm ThN		Nhóm ĐC	
		TB	ĐLC	TB	ĐLC
Kiến thức	Liệt kê được những yêu cầu khi làm việc nhóm	3.04	0.97	2.76	1.00
	Giải thích được những yêu cầu khi làm việc nhóm	2.93	0.98	2.72	1.00
Kỹ năng	Phân công nhiệm vụ cho các thành viên đúng sở trường	2.91	0.99	2.76	1.02
	Thực hiện những yêu cầu khi làm việc nhóm	2.98	0.98	2.78	1.05
Thái độ	Cam kết thực hiện những yêu cầu khi làm việc nhóm.	2.96	1.00	2.81	1.01

5.4.3.2 So sánh kết quả giáo dục kỹ năng giúp đỡ ông bà cha mẹ cho học sinh sau thực nghiệm của nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm

Lĩnh vực đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Nhóm ThN		Nhóm ĐC	
		TB	ĐLC	TB	ĐLC
Kiến thức	Liệt kê được những việc làm giúp đỡ ông bà cha mẹ	2.91	0.98	2.80	1.01
	Mô tả được những việc làm giúp đỡ ông bà cha mẹ	2.93	1.02	2.81	0.99
Kỹ năng	Thực hiện được những việc giúp đỡ ông bà cha mẹ.	2.96	0.99	2.79	1.02

Thái độ	Cam kết luôn thực hiện những công việc giúp đỡ ông bà cha mẹ.	2.98	1.01	2.81	1.04
---------	---	------	------	------	------

5.4.3.3 So Sánh kết quả giáo dục kỹ năng sáng tạo cho học sinh sau thực nghiệm của nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm

Lĩnh vực đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Nhóm ThN		Nhóm ĐC	
		TB	ĐLC	TB	ĐLC
Kiến thức	Liệt kê được những việc làm cần có sự sáng tạo.	2.98	0.98	2.87	0.99
	Mô tả được những yêu cầu cơ bản để khám tìm cách giải quyết vấn đề bằng tư duy sáng tạo.	2.99	1.00	2.86	0.99
Kỹ năng	Thực hiện tư duy sáng tạo trong tình huống cụ thể.	3.03	0.99	2.85	1.01
Thái độ	Tán thành việc giải quyết vấn đề trong cuộc sống bằng tư duy sáng tạo.	2.92	0.99	2.83	1.00

5.4.3.4 So sánh kết quả giáo dục kỹ năng giải quyết vấn đề cho học sinh sau thực nghiệm của nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm

Lĩnh vực đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Nhóm ThN		Nhóm ĐC	
		TB	ĐLC	TB	ĐLC
Kiến thức	Nhận diện được vấn đề gặp phải trong tình huống	2.98	1.01	2.41	0.99
	Giải thích những yêu cầu khi thực hiện giải quyết vấn đề	2.99	0.98	2.45	0.98
Kỹ năng	Thực hiện giải quyết vấn đề trong một số tình huống cụ thể.	2.95	0.93	2.34	1.01
Thái độ	Cam kết vận dụng những yêu cầu khi giải quyết vấn đề để giải quyết vấn đề hiệu quả.	3.02	0.95	2.48	1.00

Như vậy qua phân tích kết quả GDKNS cho HSTH qua điểm TB và ĐLC mức độ KNS HS đạt được sau ThN giữa nhóm ThN và nhóm ĐC ở Trường TH Phú Hòa 1 và Trường TH Bến Súc đối với 4 KNS được giáo dục trong quá trình ThN đều cho thấy điểm TB mức độ KNS HS đạt được theo từng tiêu chí đánh giá kỹ năng của nhóm ThN đều cao hơn nhóm ĐC. Trong khi đó ĐLC mức độ KNS HS đạt được ở nhóm ThN phần lớn nhỏ hơn nhóm ĐC. Chứng tỏ sự tác động của tổ chức GDKNS thông qua HDTN theo ba giai đoạn đề xuất không chỉ mang lại kết quả cao hơn mà độ phân tán mức độ KNS giữa các HS cũng đồng đều hơn.

Tuy nhiên để có thể xác định sự khác biệt của kết quả này thực sự có ý nghĩa thống kê hay không, tác giả thực hiện kiểm định T-Test độc lập giữa nhóm ThN và nhóm ĐC của Trường TH Phú Hòa 1 và Trường TH Bến Súc sau ThN, kết quả cho thấy điểm TB mức độ KNS HS đạt được giữa nhóm ĐC và nhóm ThN của Trường TH Phú Hòa 1 sau thực nghiệm có sự khác biệt vì giá trị P (2 đuôi) (sig.(2-tailed)) là $0.02 < 0.05$, điểm TB mức độ KNS HS đạt được giữa nhóm ĐC và nhóm ThN của Trường TH Bến Súc sau ThN cũng có sự khác biệt vì giá trị P (2 đuôi) (sig.(2-tailed)) là $0.00 < 0.05$.

Kết luận Chương 5

Thông qua kết quả thực nghiệm có thể rút ra một số kết luận như sau:

- Trước thực nghiệm mức độ KNS của học sinh gần như nhau, cùng trong môi trường học tập, cùng khoảng thời gian học tập như nhau giữa nhóm ĐC và nhóm ThN. Điểm khác biệt giữa nhóm ĐC và nhóm ThN trước khi ThN là ở đội ngũ GV. GV của nhóm thực nghiệm được tập huấn và triển khai các kế hoạch thực nghiệm cùng với phiếu đánh giá mức độ KNS của học sinh còn GV nhóm ĐC chỉ được hướng dẫn thực hiện phiếu đánh giá mức độ KNS HS đạt được sau khi GV tiến hành bài dạy.

- Sau thực nghiệm so sánh mức độ KNS HS đạt được giữa trước và sau ThN của nhóm ĐC và nhóm ThN cho thấy đều có sự tăng trưởng về mức độ KNS HS đạt được. Tuy nhiên điểm TB mức độ KNS HS đạt được của nhóm ThN cao hơn nhóm ĐC ở tất cả tiêu chí đánh giá. Ngoài ra so sánh về độ lệch chuẩn của hai nhóm ĐC và ThN sau ThN cho thấy ĐLC của nhóm ThN có giá trị nhỏ hơn so với nhóm ĐC chứng tỏ sự chênh lệch về mức độ KNS giữa các HS ở nhóm ThN ít hơn.

- Thực nghiệm được tiến hành tại hai trường tiểu học có vị trí khác nhau nhưng kết quả sau ThN cho thấy ở nhóm ThN GV tổ chức GDKNS theo lý thuyết tổ chức trải nghiệm trong GDKNS gồm ba giai đoạn được đề xuất thì HS đạt các mức độ KNS đều cao hơn và sự chênh lệch mức độ tích lũy KNS giữa các HS cũng ít hơn so với kết quả KNS HS đạt được ở nhóm ĐC.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

KNS và GDKNS có vai trò rất quan trọng trong mục tiêu giáo dục hiện nay, do đó được sự quan tâm nghiên cứu của rất nhiều nhà khoa học và các tổ chức lớn trên thế giới như WHO, UNICEF, UNESCO.

Học tập thông qua trải nghiệm cũng được nhiều tác giả trong và ngoài nước nghiên cứu từ rất sớm và vận dụng mô hình học tập trải nghiệm vào tổ chức dạy học các môn học như toán, sinh học, tin học, tự nhiên xã hội, giáo dục môi trường... và khẳng định tính đúng đắn và hiệu quả của nó.

GDKNS cho HSTH thông qua HĐTĐ cũng được nhiều nhà khoa học tập trung vào nghiên cứu lý luận học tập trải nghiệm và áp dụng các mô hình học tập trải nghiệm vào tổ chức hoạt động GDKNS. Tuy nhiên các mô hình học tập trải nghiệm là quá trình nhận thức của học sinh, là quá trình học diễn ra về phía của học sinh còn quá trình dạy với vai trò của người giáo viên là tổ chức, lãnh đạo quá trình học diễn ra được tổ chức như thế nào để đạt mục tiêu giáo dục thì vẫn chưa được giải quyết triệt để. Vì vậy nghiên cứu đề xuất khung lý thuyết trải nghiệm trong GDKNS cho học sinh tiểu học thể hiện được vai trò của giáo viên trong quá trình thiết kế và tổ chức GDKNS thông qua HĐTĐ.

Nghiên cứu thực trạng GDKNS cho HSTH về quan điểm KNS, quan điểm GDKNS thông qua tổ chức HĐTĐ, phương pháp, hình thức, quy trình, loại trải nghiệm, cách thức xử lý trải nghiệm được sử dụng trong tổ chức hoạt động GDKNS cho HSTH thông qua trải nghiệm. Phân tích kết quả khảo sát, đánh giá chung từ thực trạng để có thể phát huy những ưu điểm và khắc phục những hạn chế đó khi thiết kế kế hoạch bài dạy KNS cho HSTH thông qua trải nghiệm.

Trên cơ sở lý thuyết và thực tiễn nghiên cứu đề xuất được các nội dung GDKNS cho HSTH thông qua trải nghiệm và áp dụng lý thuyết trải nghiệm

trong GDKNS cho HSTH qua 3 giai đoạn (tạo trải nghiệm, xử lý trải nghiệm, áp dụng trải nghiệm) vào thiết kế kế hoạch bài dạy thể hiện đầy đủ vai trò tổ chức, hướng dẫn hoạt động giáo dục của GV.

Thực nghiệm sư phạm được thực hiện từ ngày 15/10/2020 đến 21/1/2021 năm học 2020-2021. Kết quả Thn đã chứng minh được giả thuyết “Nếu áp dụng lý thuyết tổ chức HĐTN theo 3 giai đoạn là tạo TN (providing experience), xử lý TN (processing experience) và áp dụng TN (apply experience) vào thiết kế kế hoạch bài dạy trong tổ chức GDKNS thì có thể nâng cao kết quả GDKNS cho HSTH.”

2. Kiến nghị

- Nghiên cứu đã chứng minh được hiệu quả GDKNS thông qua HĐTN khi áp dụng lý thuyết tổ chức HĐTN trong GDKNS theo ba giai đoạn là tạo TN (providing experience), xử lý TN (processing experience) và áp dụng TN (apply experience) qua ThN sư phạm. Tuy nhiên mẫu ThN còn rất nhỏ so với số lượng HSTH trên địa bàn Tỉnh Bình Dương. Do đó để khẳng định hơn hiệu quả giáo dục cần mở rộng qui mô thực hiện lý thuyết TN này trong thiết kế kế hoạch bài dạy của GV tiểu học trên toàn tỉnh.

- Nghiên cứu chỉ mới chứng minh hiệu quả GDKNS của lý thuyết tổ chức HĐTN ba giai đoạn trong hoạt động GDKNS. Tuy nhiên như đã nói GDKNS có thể thực hiện qua các con đường khác như thông qua HĐTN (đối với chương trình giáo dục phổ thông 2018), thông qua môn học, thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (đối với chương trình giáo dục phổ thông 2006). Do đó cần xem xét mở rộng nghiên cứu thiết kế kế hoạch bài dạy áp dụng lý thuyết TN ba giai đoạn vào các con đường này nhằm mang lại kết cao nhất trong GDKNS cho HSTH.

- Ngoài ra hiệu quả áp dụng khung lý thuyết tổ chức HĐTN trong GDKNS theo ba giai đoạn còn phụ thuộc vào năng lực của GV với vai trò tổ chức, lãnh đạo quá trình học. Do đó cần nâng cao năng lực GV thông qua sinh hoạt chuyên môn, dự giờ để giáo viên học tập lẫn nhau và rút kinh nghiệm trong việc tổ chức GDKNS cho HSTH thông qua HĐTN.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ

1. Đoàn Thị Mỹ Linh, *Thiết kế bộ công cụ đánh giá của sinh viên theo hướng tiếp cận năng lực đối với học phần GDKNS cho HSTH*, Tạp chí Thiết bị giáo dục, tháng 4/2019.
2. Đoàn Thị Mỹ Linh, *Xây dựng qui trình quy trình tổ chức hoạt động GDKNS cho HSTH theo phong cách học tập của David Kolb*, Tạp chí Giáo Dục số 155, Tháng 3/2020, Tr39-42.
3. Đoàn Thị Mỹ Linh, *Vận dụng mô hình học tập trải nghiệm và phong cách học tập của David A. Klob trong GDKNS cho HSTH*, Tạp chí Giáo Dục số 457, tháng 4/2020, Tr17-21.
4. Nguyễn Lộc- Đoàn Thị Mỹ Linh, *Thiết kế bài học GDKNS cho HSTH theo mô hình học tập TN của Norman & Jordan*, Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, số 32, tháng 8/2020, Tr32-36.
5. Đoàn Thị Mỹ Linh, *Thiết kế quy trình tổ chức hoạt động GDKNS cho HSTH theo mô hình BOPPPS*, Tạp chí Giáo Dục, số đặc biệt tháng 9 năm 2020, Tr15-19.
6. Phan Long, Đoàn Thị Mỹ Linh, *Sử dụng phương pháp dạy học tình huống vào tổ chức HĐTN để GDKNS cho HSTH*, Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 6/2021, Tr17-21.
7. Đoàn Thị Mỹ Linh, *Thực trạng tổ chức HĐTN để GDKNS cho HSTH tại tỉnh Bình Dương*, Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt, Tháng 10/2021, Tr107-112.
8. Đoàn Thị Mỹ Linh, *Biện pháp tổ chức HĐTN để GDKNS cho HSTH*, Tạp chí Giáo chức Việt Nam, số 176, Tháng 12/2021, Tr28-31.
9. Đoàn Thị Mỹ Linh, *Thiết kế và tổ chức HĐTN cho HSTH theo mô hình học tập trải nghiệm của John Dewey*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 49, Tháng 01/2022, Tr45-49.
10. Đoàn Thị Mỹ Linh, *Sử dụng PP dự án của William Heard Kilpatrick để tổ chức hoạt động GDKNS cho HSTH*, Tạp chí Giáo dục tập 22, số 16 tháng 8/2022.
11. Loc Nguyen-Thi My Linh Doan, *Applying the Experiential Learning Model of John Dewey and David Kolb to Design Experiential Activities for Elementary Pupils*, Turkish Online Journal of Qualitative Inquiry (TOJQI) Volume 12, Issue 6, July, 2021: 8003-8024; <https://tojqi.net/index.php/journal/article/view/3254>

MINISTRY OF EDUCATION AND TRAINING
HCMC UNIVERSITY OF TECHNOLOGY AND EDUCATION

DOAN THI MY LINH

**EDUCATION OF LIFE SKILLS FOR PRIMARY SCHOOL
STUDENTS THROUGH EXPERIENTIAL ACTIVITIES IN
BINH DUONG PROVINCE**

Major: Education

Code: 9140101

SUMMARY OF THE THESIS

HO CHI MINH CITY – 2023

Completed at **Ho Chi Minh City University of Technology and Education**

Supervisor 1: Prof. Dr. Nguyen Loc

Supervisor 2: Dr. Phan Long

Criticizer 1:

Criticizer 2:

Criticizer 3:

INTRODUCTION

1. Reasons for choosing the topic

The advancement of science and technology promotes rapid development, creating multi-dimensional and complex impacts affecting the formation and personality development of the young generation. Life skills education for students will help them solve problems that occur in life by balancing knowledge, skills, behaviors and attitudes.

Faced with such a social context, there is a need to innovate education to meet the requirements of the country's development in the context of integration. In Vietnam, implementation of Decision No. 1501/QĐ-TTg dated August 28, 2015 of the Prime Minister approving the Project "Strengthening education of revolutionary ideals, morality and lifestyle for young people, adolescents and young adults and children for the period 2015-2020". In order to strengthen moral education, cultural lifestyle and life skills education for students, contributing to the implementation of comprehensive education, meeting the requirements of fundamental and comprehensive renovation in the spirit of Resolution No. 29 NQ/TW.

Life skills education for primary school students can be done through many ways such as through life skills education activities, through subjects, through experiential activities (for the 2018 general education program) and educational activities after-school education (for the 2006 general education program). But in many years of teaching for primary school teachers on a regular basis, the author realized that most of the primary school teachers participating in the class organize life skills education as a separate subject in the class and follow the materials, so they have not linked learning activities, students with practice, help students discover problems by themselves, form life skills.

Meanwhile, the experiential learning approach will create opportunities for students to directly interact with reality and experience reality with different senses, helping to promote the active and independent subject role, initiative, creativity of students, training positive personality traits for students themselves. However, experiential learning is a cognitive process that takes place for learners, so the transition from learning theory to education is still a big gap, so teachers are still confused in organizing education through activities experience with the role of the teacher as the organizer, leader, and guide of the learning process. Especially for life skills education, it is very necessary to organize education to help students directly participate in the learning process in practice.

From the above theories and practices, the author chooses the topic: *Educating life skills for primary school students through experiential activities in Binh Duong province.*

2. Research Objectives

Research build and apply the theory of organizing experiments with three stages is providing experience, processing experience and applying experience to design life skills lesson plans to improve the results of life skills education for primary school students.

3. Objects and research subjects

3.1.1 . Research object

The process of life skills education for primary school students.

3.2.2 . Research subjects

Organizing activities in life skills education for primary school students.

4. Research mission

- Researching the theoretical basis of life skills education and life skills education for students through self-study activities. Building a theoretical framework for organizing experiential activities in life skills education for primary school students.

- Assessing the current situation of life skills education for middle school students and life skills education for primary school students through self-study activities in Binh Duong province.

- Design lesson plans for life skills education for primary school students according to the theory of organizing experiments in life skills education in three stages: Providing experience, processing experience and applying experience.

- The pedagogical experience proves that the results of life skills education for primary school students increase when applying the theory of organizing experiments in life skills education in three stages: Providing experience, processing experience and applying experience in life skills education.

5. Research hypothesis

If applying the theory of organizing experiments in three stages: Providing experience, processing experience and applying experience to design life skills

lesson plans in life skills education activities, can enhance results Education of life skills for primary school students.

6 . Research scope

6.1. research content

The thesis focuses on studying the theory of organizing experiential activities to design lesson plans in life skills education activities for primary school students.

Experimental organization of life skills education through outdoor activities for students in grades 2, 3, 4, 5 in life skills education activities.

6.2. Research area

Situation study: The situation survey was conducted at 22 primary schools in Binh Duong province. Time to survey the situation: Assess the current situation of life skills education for primary school students through experiential activities for the 2019-2020 school year.

Experiment: The experiment was carried out at Phu Hoa 1 Primary School in the center of Thu Dau Mot city and Ben Suc Primary School in the rural area of Dau Tieng district, Binh Duong province. Experiment period: From October 2020 to January 2021.

7. Research Methods

7.1 Theoretical research methods

Using research theory methods such as analyzing and synthesizing domestic and foreign works related to life skills education and organizing experiential activities in life skills education.

7.2 Practical research methods

7.2.1 Method of investigation by questionnaire: Investigate the actual situation of methods, forms, processes and ways of handling experiences when organizing life skills education activities for primary school students. Survey subjects: teachers and administrators of primary schools in Binh Duong province.

7.2.2 Observational method: Observe the teacher's time organizing life skills education activities for primary school students to clarify the survey results by questionnaire.

7.2.3 Interview method: The interview aimed at clarifying the information surveyed by using a questionnaire and observing the hours of educational activities.

7.2.4 Methods of experts: Evaluate the effectiveness of methods, forms, processes of organizing and handling experiences of life skills education activities proposed by the topic in the experimental lesson plan.

7.2.5 Experimental method: Test the proposed hypothesis.

7.3 Data processing methods

Analyze and synthesize qualitative data from the results of interviews, observations, and mathematical statistics by using mathematical formulas and SPSS software in information processing in real-time and real-time research.

8. Scientific and practical significance of the topic

- Research on the theory of organizing experiments in life skills education for primary school students.

- Analyze the program and content of life skills education, point out the content that is capable of organizing experiential activities of life skills education for primary school students.

- Designing life skills lesson plans for primary school students according to the theory of applying experience in life skills education, including three stages: Providing experience, processing experience and applying experience.

- Proving the reliability of the life skills lesson plan designed according to the theory of organizing experiential activities in life skills education including three stages.

9. Structure of the thesis

The structure of the thesis, apart from the introduction, conclusion and recommendations, the thesis consists of 5 chapters.

Chapter 1

RESEARCH ISSUES OVERVIEW

1.1 Research on life skills and life skills education

1.1.1 Concept of life skills

1.1.2 Content of life skills education

1.1.3 Methods and forms of life skills education

1.1.4 Evaluation of life skills education results

1.2 Research on experiential and applied learning experience in teaching.

1.2.1 Research on experiential learning

From the ideas about experiential learning, it can be seen that experiential learning can be divided into three main streams of thought as follows:

- *Experiential learning is learning based on experience*: This is the common view of many scientists such as Jean Piaget, Lev Vygotsky, John Dewey, Kurt Lewin....

- *Learning through doing, doing*: This is the view of some scientists such as Marx, Simon Fraser University, Cameron Atkinson and is the educational principle of UNESCO and some other countries.

- *Experiential learning is exploratory learning*: This is the view of Chickering and Siegler.

1.2.2 Research on applying experience in teaching and education

Applying experience to the organization of educational activities is no longer strange to Vietnamese education. More and more educational activities through the organization of youth activities have been implemented in school units.

1.3 Research on applying experience in life skills education

In 2006, JoLene Bunnell and Robert Pate, Wyoming State University of the United States of America founded the 4-H Afterschool club with the aim of focusing on improving learning and educating necessary life skills for students after school. In 2011, Punam Banal studied life skills education through experience. In 2015, Julia M. Kreikemeier, MS researched the development of life skills for adolescents based on learners participating in life skills education based on the experience of the traditional 4-H club and in extracurricular educational activities in Nebraska.

In Vietnam, there are also some studies applying experiential learning model to life skills education for students such as the lesson structure in the document. Practicing life skills by author Huynh Van Son, author Phan Quoc Viet, author Huynh Lam Anh Chuong. The primary school's self- study activity material is designed for life skills education for primary school students as the group of authors is edited by Nguyen Huu Tam, by Dinh Thi Kim Thoa, and by Nguyen Thi Ngoc Diep. The article by the group of authors Do Thi Phuong Thao, Vu Dieu Huong and Vu Thi Le proposes a process of teaching mathematics with

the organization of outdoor activities to develop adaptive capacity for primary school students in the context of integration.

Conclusion of Chapter 1: Life skills and life skills education have a very important role in the current educational goals, so they have received the attention of many scientists and major organizations in the world such as WHO, UNICEF, and UNESCO. However, the point of view of life skills and life skills education still has not been unified among large organizations and scientists, leading to different content of life skills education in different countries.

In Vietnam, life skills education is researched and implemented through a number of ways such as through subjects, integrated into subjects, extracurricular activities, life skills education activities. However, the mistake in the current organization of life skills education is to implement life skills education as a separate lesson, so students have not applied their acquired knowledge to solve problems associated with reality.

For the application of experiential learning in teaching and education and life skills education has confirmed its correctness and effectiveness. However, most of the research works are studies that apply experiential learning models, which are the learning processes that take place for students, but with the role of the teacher, the design of the plan is not enough. What is education according to experiential theory, research works have not clarified. Therefore, teachers are still confused in implementing the organization of life skills education through self-study activities. Therefore, in order to help teachers in designing and organizing life skills education through self-study activities with the role of teachers, it is necessary to research additionally the theory of applying organization of life skills in life skills education for primary school students.

Chapter 2

THEORETICAL BASIS OF LIFE SKILLS EDUCATION FOR PRIMARY SCHOOL STUDENTS THROUGH EXPERIENTIAL ACTIVITIES

2.1 Some related concepts

2.1.1 Life skills and life skills education

2.1.1.1 Skills

2.1.1.2 Life skills

2.1.1.3 Life skills education

2.1.2 Experiences and experiential activities

2.1.2.1 Experience

2.1. 2.2 Experiential activities

2.1.3 Life skills education for primary school students through experiential activities

On the basis of the concept of life skills education, experience and extracurricular activities, the author identifies the point of view: *Life skills education for primary school students through experiential activities is educational activities in which students are directly involved in practice by personal experience under the organization and guidance of educators, forming the capacity to effectively deal with situations and problems in life and improve the quality of daily life suitable for primary school students.*

2.2 Elements of life skills education for primary school students

2.2.1 Goals

2.2.2 Contents

The content of life skills education in the primary school program is implemented in activities life education activities; Life skills education in the subject; Life skills education in youth activities (for the general education program in 2018); Educational activities outside of class time (for the general education program in 2006).

2.2.3 Methods

Many authors have studied effective life skills education methods such as discussion, debating, role play, brainstorming, group work methods, educational games and simulation methods, story telling, question and answer method, project teaching method, case teaching method, method of raising and solving problems.

2.2.4 Form

Some forms of educational organization are used in life skills education both in the classroom and outside the classroom such as: Clubs, games, forums, interactive stages, tours, picnics, contests/competitions, etc. Exchange activities, campaign activities, humanitarian activities, volunteering activities, community work, collective activities.

2.2.5 Evaluation of educational outcomes

Assessment of life skills education results is also carried out based on methods of evaluating educational results suitable to the areas of knowledge, skills and attitudes.

2.3. Theory of experience in learning and in educational institutions

2.3.1 Theory of experiential learning

In the 1960s, Edgar Dale proposed the conical experiential learning model, which combines several theories related to instructional design and learning processes. From the relationship between learning and experience, research scientists propose four theories of experiential learning as follows:

- **Rational experiential learning:** Dewey argues that reflection is a rational process that begins with experiencing a problem.
- **Reflective experiential learning:** According to Donald Schon, KN and knowledge acquired through the seamless integration of actions themselves.
- **Cyclic experiential learning:** In 1984, David Kolb researched and published experiential learning model for use in schools.
- **Transformative Experiential Learning:** Jack Mezirow focuses on the reflection process that occurs when there is a change in beliefs, attitudes, and emotional responses including acquired knowledge and skills.

2.3.2 Theory of experience in educational institutions

2.3.2.1 Theory of experience in educational institutions by Anne Jordan

- Step 1: Providing experience

+ Create a mainstream experience: Learners get a real, completely contextual experience.

+ Create a secondary experience: Learners participate in experiences in experimental situations through teaching means.

- Step 2: Processing experience

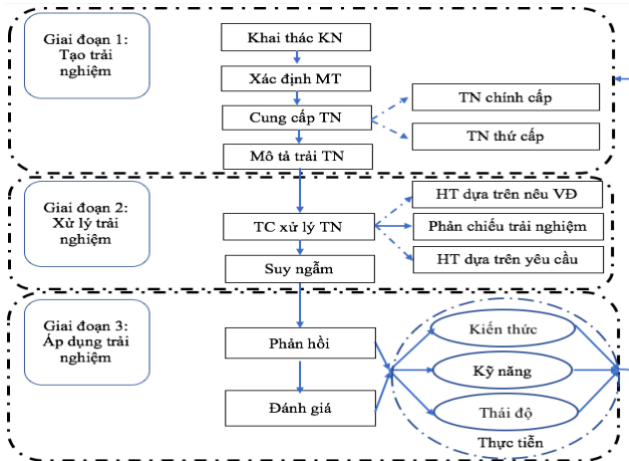
Processing experience through inquiry-based, problem-based, or experiential learning.

2.3.2.2 Theory of experimentation in educational organization by Christian M. Itin

Itin's diamond-shaped experimental education model shows the relationship between teachers and students in the process of organizing education through co-curricular activities.

2.4 Theoretical framework for organizing experiential activities in life skills education for primary school students

Life skills education elements for primary school students such as goals to be achieved, content of life skills education, methods, organizational forms of activities, assessment of life skills education results with the theory of experimental learning and educational theory Experimental education with the role of the teacher as the organizer and controller of the learning process. The author proposes a theoretical framework for organizing self-study activities in life skills education for primary school students as follows:



The theoretical framework for organizing self-study activities in life skills education for primary school students shows that teachers need to organize educational activities in 3 stages including 8 steps as follows:

Stage 1: Providing experience

- Step 1: Exploiting students' discrete experiences related to skills to be educated.

- Step 2: Based on the required requirements of the lesson and the students' previous experiences to determine the correct and appropriate goals according to the needs and abilities of the learners according to the Bloom scale.

- Step 3: Teachers based on the requirements and conditions to organize educational activities to choose primary or secondary experiences and provide experiences for students and create conditions for students to participate in experience.

- Step 4: The teacher chooses a form of organization for students to describe the developments and results of the participating experience.

Stage 2: Processing experience

- Step 5: The teacher chooses a form of processing experience in accordance with the developments described by the students in step 4 .

- Step 6: The teacher organizes educational activities for students to reflect the knowledge gained from the experience processing in step 5 with the original discrete experience.

Stage 3: Applying experience

- Step 7: The teacher organizes for students to apply this knowledge and skill in new situations.

- Step 8: The teacher chooses the form of student feedback assessment compared to the requirements to be achieved for the skill being taught.

Conclusion of chapter 2: The thesis identifies some instrumental concepts as follows: Life skills concept, life skills education, life skills education for primary school students through outdoor activities.

The author proposes a theoretical framework to organize life skills education for primary school students through an outdoor activity consisting of 3 stages. In this theory, teachers can organize life skills education in life skills education activities, in subjects, extracurricular activities (for general education program 2018), educational activities outside of class time (for general education program 2006). Applying a theoretical framework to organize life skills education for primary school students through outdoor activities can overcome the mistake of life skills education as a separate entity because students have the opportunity to participate in real-life experiences and process experiences through experience already have themselves, draw the necessary skills to deal with situations in life. The theory also clearly shows the whole process of awareness and skill formation of students under the organization, guidance and leadership of teachers and the theory has affirmed that experience is an educational method to help students participate in solving problems practical

problems, thus consistent with the goals and content of life skills education for primary school students.

Chapter 3

SITUATION OF ORGANIZATION OF LIFE SKILLS EDUCATION FOR PRIMARY SCHOOL STUDENTS THROUGH EXPERIENTIAL ACTIVITIES IN BINH DUONG PROVINCE

3.1 Design a survey to assess the current status of life skills education through experiential activities in Binh Duong province.

3.1.1 Purpose of the survey

3.1.2 Build a questionnaire

The survey questionnaire for primary school teachers and administrators includes 7 questions (Appendix 1). Using a 5-level scale (from 1 to 5) in the rating scale to survey the reality of life skills education for primary school students through outdoor activities.

3.1.3 Survey subjects and areas

Subjects of the survey: teachers and administrators in primary schools in 9 cities, towns and districts in Binh Duong province, of which 42 administrators are working in primary schools and 336 teachers are evenly distributed among grades and grades. Each grade group done 84 teachers.

3.1.4 Trial survey

The pilot survey is to determine the reliability of the questionnaire as a basis for adjusting the unsatisfactory survey contents. The subjects of the trial survey were 72 (accounting for 20% of the actual salary) teachers and administrators of primary schools in Binh Duong province. Through the analysis results, all items are evaluated with correlation coefficient $r > 0.30$. Thus, the scale ensures the validity of the content, the items agree with each other in clarifying the content to be measured.

3.1.5 Official Survey

The author distributed 500 survey questionnaires to primary school teachers and administrators working at primary schools in Binh Duong province. The survey period is from April 2020 to June 2020.

The author collected 442 survey questionnaires, filtered out invalid survey votes, and selected the number of votes in accordance with the calculated number of 378 teachers and administrators in primary schools participating in the survey

belonging to 9 cities, towns and districts in Binh Duong province, in which 42 management staff are working at primary schools and 336 teachers are evenly distributed among grades, each grade group surveyed 84 teachers.

3.1.6 Observation

Observation sample: Includes 16 teachers teaching grades 2 to 5 at Phu Hoa 1 Primary School, Thu Dau Mot City, Ben Suc Primary School, Dau Tieng District, Binh Duong Province.

3.1.7 Interview

Interview sample: Including 16 teachers from grade 2 to grade 5 at Phu Hoa 1 primary school, Thu Dau Mot city and Ben Suc primary school, Dau Tieng district, Binh Duong province.

3.1.8 Data processing

Synthesize and analyze observations and interviews. Description of Cronbach' Alpha indexes, mean, standard deviation, spearman rank correlation test using mathematical formulas and SPSS statistical software.

3.2 Survey results on the current situation of life skills education for primary school students through experiential activities in Binh Duong province

3.2.1 Assessment of views on life skills education and life skills education for primary school students through experiential activities.

3.2.2. Reality of organizing life skills education for primary school students in Binh Duong province

3.2.2.1 Actual situation of using the method of organizing life skills education for primary school students in Binh Duong province

3.2.2.2 The reality of using the form of organization of life skills education for primary school students in Binh Duong Province

3.2.2.3 Actual situation of assessing life skills of primary school students in Binh Duong province

3.2.3 Reality of organizing life skills education for primary school students through experiential activities in Binh Duong province

3.2.3.1 The reality of the type of experience teachers use in organizing life skills education activities for primary school students in Binh Duong province.

3.2.3.2 Evaluation of the use of experiential processing in organizing life skills education activities for primary school students through experience.

3.2.3.3 Reality the process of organizing life skills education activities for primary school students through experiences.

Conclusion Chapter 3

From the survey results, some conclusions can be drawn as follows:

Perspectives on life skills education and life skills education through the organization of outdoor activities are fully aware of the majority of teachers and administrators in primary schools and are consistent with the thesis's research point of view.

The methods used by teachers in the organization of life skills education is the method of asking and answering, discussing, working in groups, telling stories, situations, role-playing, simulation games and brainstorming methods. However, there are many teaching methods of great significance in education as well as life skills education for students that are rarely or not used by teachers such as project methods, problem solving methods. Thus, teachers should increase the use of active teaching methods in education and should pay attention to students' self-discovery of knowledge and skills.

- For the form of teaching organization, teachers have approached and applied many ways of organizing education for primary students through self-study activities. Types of experiments often used by teachers in organizing educational activities are experiments through videos, experiences through hypothetical situations, real situations and even actual visits. However, there are many practical forms of education that have a very high ability to teach life skills for students but are rarely used by teachers such as campaign activities, event organization, volunteering activities, public labor activities, etc. Therefore, teachers can add more forms of this educational organization in the organization of educational activities to increase the results of life skills education for primary school students.

- Evaluation of students' life skills results has not been interested in teachers and there is no specific assessment tool.

- In the process of organizing life skills education for primary school students through the co-curricular activities, teachers also choose the way to handle experiments, which is problem solving and learning based on requirements. However, teachers should also use experiential reflection so that students can compare their previous experiences with their previous experiences,

thereby reflecting and forming new knowledge and skills. This new knowledge and skill really belongs to the intellectual property of the student.

- Teachers have applied experimental learning theory to the process of organizing educational activities towards the application of knowledge and skills learned into practice. However, experimental learning theory describes the learning process that takes place inside the learner, and the educational process through experimentation takes place not only to facilitate the learning process but also to promote the learning process to take place as well. Such as evaluating the results of student life skills achieved, creating conditions for learners to practice skills achieved in practice. Thus, teachers need to understand and apply the theory of organizing life skills education for students through outdoor activities with the role of the teacher as the organizer, leader, and guide of the student's learning process.

Chapter 4

DESIGN ORGANIZATION OF LIFE SKILLS EDUCATION FOR PRIMARY SCHOOL STUDENTS THROUGH EXPERIENTIAL ACTIVITIES

4.1 Content of life skills education for primary school students through experiential activities

On the basis of considering the entire content of teaching and education in primary school, it is possible to teach life skills for students through outdoor activities. It is content that meets the following principles:

- The lesson content is close to life, associated with specific contexts, helping students have the opportunity to participate in reality and form life skills.

- The content of the lesson can build old situations or associated with problems and events that are close to real life, suitable for the age of primary school students.

Based on the principle of determining the content of life skills education through self-study activities, the author reviewed the subjects and educational activities in primary school (except for extracurricular activities because the general education program in 2018 was only implemented in grade 1). The author selected 47 contents with great potential in life skills education through self-study activities.

4.2 Design a life skill education plan for primary school students through experiential activities

Based on the theoretical framework for organizing self-study activities in life skills education for primary school students consists of 3 proposed stages, the author analyzes and designs life skills lesson plans for primary school students according to each step of the theoretical framework.

4.3.1 Providing experience

4.3.1.1 Exploiting students' experiences

Exploiting students' experiences can be expressed in three areas: knowledge, skills and attitudes.

4.3.1.2 Determining the goals of life skills education

The goal of life skills education for students is reflected in two factors: The process and results of life skills achieved by students.

4.3.1.3 Provide experience

- Main level experience:

Teachers can apply the organizational forms of self-study activities associated with reality.

- Secondary experience:

Some secondary activities such as audio and video data, computer simulations and virtual reality about behaviors and situations occurring in life.

4.3.2.4 Describe the experience

Follow providing experiment students are involved in experiment. For students to see clearly and specifically the problem through their own understanding and findings after participating in the experiment.

4.3.2 Processing experience

4.3.2.1 Processing experience organization

*** Inquiry-based learning:**

*** Problem-based learning:**

*** Reflection on experience:**

4.2.2.2 Reflec

Implement through 2 stages including preparation stage and contemplation stage, preparation stage and contemplation stage.

4.3.2 Applying experience

4.3.3.1 Putting learned skills into practice

Implement 2 phases including the preparation phase and the application phase of learned skills into practice, which is the preparation phase and the organizational phase of applying the learned skills to practice.

4.3.3.2 Evaluate the results of life skills education

Implemented through 2 stages including the preparation stage and organizing the assessment of the students' achievement of life skills.

Conclusion chapter 4

Research and design lesson plans of life skills lessons for Primary school students through experimental activities as follows:

- Identify the contents of implementing life skills education for Primary school students through self-study activities in subjects and educational activities.

- Applying the theory of organizing experiments in life skills education for primary school students through three stages (providing experience, processing experience, applying experience) designing lesson plans that fully demonstrate the role of teachers in organizing educational activities, overcoming achieve the homogeneity of the process of organizing educational activities of teachers and learning activities of students.

- Proposing how to organize life skills education in each stage of the theoretical framework for organizing self-study activities in life skills education for primary school students through three stages. In which, there are suggestions to overcome the limitations in the actual investigation.

- The life skills of Primary school students are assessed through student feedback with clearly designed rating scales.

Chapter 5

EXPERIENCE ON ORGANIZATION OF LIFE SKILLS EDUCATION FOR PRIMARY SCHOOL STUDENTS THROUGH EXPERIENTIAL ACTIVITIES IN BINH DUONG PROVINCE

5.1 Experimental implementation

5.1.1. Experimental purpose

Proving the effectiveness of life skills education when applying a theoretical framework to organize life skills education for primary school students through experimentation in three stages (providing experience, processing experience, applying experience).

5. 1.2. Experimental subjects and scale

The experiment is conducted at 2 schools, Phu Hoa 1 Primary School in the center of Thu Dau Mot city and Ben Suc Primary School in Dau Tieng district which is a rural school in Binh Duong province.

5.1.3 Empirical evaluation criteria and tools

Depending on the life skills being educated, the evaluation form has different contents, but they are all evaluated through 4 levels. The levels are evaluated in terms of points as follows: Level 1: 1 point; Level 2: 2 points; Level 3: 3 points; Level 4: 4 points. From there, determine the difference point of the scale as follows: Level 1: from 1 to less than 1.75 points; Level 2: from 1.75 to less than 2.5; Level 3: from 2.5 to less than 3.25; Level 4: from 3.25 to 4.

5.1.4 Experimental content and time

The application process takes place from October 15, 2020, to January 21, 2021, of the 2020-2021 school year. The course content includes 4 life skills lesson plans from grade 2 to grade 5 with the lessons "group work skills", "helping skills for grandparents and parents", "creative skills", "problem solving skills".

5.1.5 Sample selection and experimental sample size

Estimated confidence interval : 95%

- Determine the sample size for experimental research:

In this study, the author chose the inferential statistical method as interval estimation and study 2 independent samples, determining the difference between 2 mean numbers because the study was conducted on 2 independent samples are the experimental group and the control group. To find the difference between the two average counts of two independent research samples, the experimental group and the control group, the author selected a random sample according to the experimental scale for the survey.

5.3.1.1 Sample selection and experimental sample size at Phu Hoa 1 Primary School

Based on the size of the experiment, the author randomly selected a sample from grade 2 to grade 5, with 1 class for each grade at Phu Hoa 1 Primary School and Ben Suc Primary School. At Phu Hoa 1 Primary School, a control group is 153 students, and an experimental group is 155 students. Ben Suc Primary School is 103 students for experimental group and 100 students for control group.

Before the test conducts the assessment of life skills of primary school students corresponding to the lesson taught through the system of questions in the assessment form of life skills of students before the test (Appendix 7). From the student's answers, compare them with the achievement scorecard (Appendix

8) to score according to each specific criterion. The results of the T-Test of the experimental group and control group are as follows:

Group	The number of student (N)	M (Mean)	Standard deviation (Std.Deviation)
T. Phu Hoa 1 CT	153	1.89	0.20
T. Phu Hoa 1 EX	155	1.86	0.23
T. Ben Suc CT	100	1.92	0.24
T. Ben Suc EX	103	1.89	0.23

The formula for determining the difference between two mean numbers is as follows:

$$n = 2 \left(\frac{Z^2_{1-\frac{\alpha}{2}}}{d^2} \sigma^2 \right); \sigma = \sqrt{\frac{(n_1-1)S_1^2 + (n_2-1)S_2^2}{n_1+n_2-2}}$$

n is the minimum sample size required of each group, σ : is the common standard deviation of the two groups, Z is the normal distribution value, calculated based on the level of statistical significance (Z = 1.96 if Statistical significance level = 5%), d: Is the accepted error level (choose d to be the 5%) error S₁, S₂: Is the standard deviation of each group.

Based on the formula to determine the difference between the two averages and the results of the students' life skills assessment before the experiment, the sample size for each experimental group of Phu Hoa 1 Primary School is n = 148, The TN sample size calculated for each group of Ben Suc Primary School is n = 163.

Thus, for Phu Hoa 1 Primary School, the author chose the experimental sample as the test sample. For Ben Suc Primary School, the author chooses the experimental sample, adding 1 class each for the control group and the experimental group with the number of students in the control group is 179 students, the experimental group is 181 students.

5.2 Prepare experimental lesson plan

5.2.1 Designing experimental lesson plans

Compile 4 lesson plans for life skills lessons from grade 2 to grade 5 as selected.

5.2.2 Get expert advice on experimental lesson plans

Collecting opinions from 71 primary teachers along with interviewing 6 teachers of Primary Education and Education program at Thu Dau Mot University who are in charge of teaching life skills course for primary school students and Organized extracurricular activities about life skills education plan. The results of the primary school teacher survey showed that all survey contents were at the level of agree and completely agree. The results of the interview with the lecturers showed that all the contents of the opinion poll were evaluated effectively. That shows that the plan is suitable for organizing the experiment.

5.3 Analysis of students' life skills survey results before the experiment

The T-Test shows that the mean scores of the control group and the middle school group of Phu Hoa 1 Primary schools and Ben Suc Primary schools don't have difference because of the P value (2-tailed) (sig.(2-tailed)) of Phu Hoa 1 is $0.36 > 0.05$, the P value (2-tailed) (sig.(2-tailed)) of Ben Suc Primary School is $0.44 > 0.05$.

5.4 Analysis of students' life skills results achieved after the experiment

5.4.1 Results of life skills education for primary school students after the experiment

In about 3 months of implementing the experiment with 4 life skills lesson plans from grade 2 to grade 5 (one plan for each grade) at two primary schools in two different areas in Binh Duong province, teachers conducted the experiment at a junior primary school. Based on students' responses and assessment sheets (Appendix 8), assess the level of life skills achieved by each student according to each evaluation criterion in both the control group and the experimental group. The results of assessing the level of life skills of students were processed with descriptive statistics using SPSS software (Appendix 10).

The results of life skills education for primary school students are reflected in the average and standard scores of the level of life skills achieved by students according to the criteria for assessing life skills taught for students. After the exam, the average score of the student's life skills level achieved In the experimental group and the control group, all criteria for assessing student life skills are above level 3. It proves that the level of life skills of students has been increased thanks to the organizational impacts of life skills education.

5.4.2 Analysis of the results of life skills education for primary school students of the control group and the experimental group after the experiment

The results after the experiment showed that the students' life skills increased in both the control group and the experimental group. However, the

results of life skills education for primary school students are more effective, the author compares the average and standard scores of the level of student life skills achieved by the experimental group and the control group after the test of both Phu Hoa 1 and Ben Suc primary schools.

5.4.3.1 Compare the results of group work skills education for students between the control group and the experimental group after the experiment

Evaluation field	Evaluation Criteria	Experimental Group		Control group	
		M	SD	M	SD
Knowledge	List the requirements when working in groups	3.04	0.97	2.76	1.00
	Explain the requirements of working in groups	2.93	0.98	2.72	1.00
Skill	Allocate tasks to the right members	2.91	0.99	2.76	1.02
	Comply with requirements when working in groups	2.98	0.98	2.78	1.05
Attitude	Commit to fulfilling requirements when working in groups.	2.96	1.00	2.81	1.01

5.4.3.2 Compare the results of education on helping parents and grandparents skills for students after the experiment of the control group and the experimental group

Evaluation field	Evaluation Criteria	Experimental Group		Control group	
		M	SD	M	SD
Knowledge	Make a list of things to do to help your grandparents	2.91	0.98	2.80	1.01
	Describe what you do to help your grandparents	2.93	1.02	2.81	0.99
Skill	Do things to help your grandparents.	2.96	0.99	2.79	1.02
Attitude	Commit to always doing things to help grandparents.	2.98	1.01	2.81	1.04

5.4.3.3 Compare the results of creative skills education for students after the experiment of the control group and the experimental group

Evaluation field	Evaluation Criteria	Experimental Group		Control group	
		M	SD	M	SD
Knowledge	Make a list of jobs that require creativity.	2.98	0.98	2.87	0.99
	Describe the basic requirements for exploring how to solve problems with creative thinking.	2.99	1.00	2.86	0.99
Skill	Exercise creative thinking in specific situations.	3.03	0.99	2.85	1.01
Attitude	Advocate solving problems in life with creative thinking.	2.92	0.99	2.83	1.00

5.4.3.4 Compare the results of education on problem solving skills for students after the experiment of the control group and the experimental group

Evaluation field	Evaluation Criteria	Experimental Group		Control group	
		M	SD	M	SD
Knowledge	Identify the problem encountered in the situation	2.98	1.01	2.41	0.99
	Explain the requirements when performing problem solving	2.99	0.98	2.45	0.98
Skill	Perform problem solving in some specific situations.	2.95	0.93	2.34	1.01
Attitude	Commit to applying requirements when solving problems to solve problems effectively.	3.02	0.95	2.48	1.00

Thus, through analyzing the results of life skills education for primary school students the average and standard scores, the level of life skills students achieved after the experiment between the experimental group and the control group at Phu Hoa 1 Primary School and Ben Suc Primary School for 4 life skills were taught in the process. The experiments showed that the average scores of the students' life skills level achieved by each skill assessment criteria of the experimental group were higher than that of the control group. Meanwhile, the quality of life skills achieved by students in the experimental group is mostly smaller than in the control group. Proving that the impact of life skills education

organization through self-study exercises in three proposed phases not only brings higher results but also the distribution of life skills levels among students is also more uniform.

However, to be able to determine whether the difference of this result is really statistically significant, the author performs an independent T-Test between the experimental group and the control group of Phu Hoa 1 Primary School and Ben Suc Primary School after the test, the results show that the average score of the level of student life skills achieved between the control group and the experimental group of Phu Hoa 1 Primary School after the experiment is different because of the P value (2 tails) (sig.(2-tailed)) is $0.02 < 0.05$, the average score of students' life skills achieved between the control group and the experimental group of Ben Suc Primary School after the experiment also has a difference because of the P value (2-tailed) (sig.(2-tailed)) is $0.00 < 0.05$.

Conclusion Chapter 5

Through the experimental results, some conclusions can be drawn as follows :

- Before the experiment, the students' level of life skills were almost the same, in the same learning environment, with the same learning time between the control group and the experimental group. The difference between the control group and the experimental group before the experiment is in the teaching staff. The teachers of the experimental group were trained and deployed the experimental plans along with the assessment form of the students' life skills, while the teachers of the control group were only guided to implement the assessment form of the students' life skills achieved after the teacher progressed. practice lesson.

- After the experiment comparing the level of student life skills achieved between before and after the experiment of the control group and the experimental group, there was an increase in the level of student life skills achieved. However, the average score of student life skills achieved by the experimental group was higher than that of the control group in all evaluation criteria. In addition, the comparison of the standard deviations of the two groups of control and control after the experiment shows that the value of the control group of the experimental group has a smaller value than that of the control group, showing that the difference in the level of life skills between students in the experimental group is less.

- The experiment was conducted at two primary schools with different positions, but the results after the experiment showed that in the experimental

group, teachers organized life skills education according to the theory of organizing experience in life skills education including the three proposed stages, students reached the highest levels . life skills levels are higher and the difference in the level of life skills accumulation among students is also less than the results of life skills achieved in the control group.

CONCLUSIONS AND RECOMMENDATIONS

1. Conclusion

Life skills and life skills education have a very important role in today's educational goals, so they are researched by many scientists and major organizations in the world such as WHO, UNICEF, UNESCO.

Learning through experiential learning has also been studied by many domestic and foreign authors from a very early age and applies experiential learning models to the teaching and learning organization of subjects such as math, biology, informatics, natural and social sciences, environmental education... and affirm its correctness and effectiveness.

Life skills education for primary school students through self-study activities is also focused by many scientists on theoretical research on experiential learning and applying experiential learning models to the organization of life skills education activities. However, experiential learning models are the cognitive process of students, which is the learning process that takes place on the student's side, while the teaching process with the role of the teacher is to organize and lead the learning process. How to organize to achieve educational goals has not been completely resolved. Therefore, the research proposes a theoretical framework of experience in life skills education for primary school students, demonstrating the role of teachers in the process of designing and organizing life skills education through extracurricular activities.

Research the current situation of life skills education for primary school students about life skills perspective, life skills education perspective through organizing self-study activities, methods, forms, processes, types of experience, how to handle experiences used in organizing life skills education activities for primary school students through experience. Analyze survey results, general assessment from the situation to be able to promote the advantages and overcome those limitations when designing life skills lesson plans for primary school students through experience.

On the basis of theory and practice, the research proposes the contents of life skills education for primary school students through experience and applies

the theory of experience in life skills education for primary school students through 3 stages: Providing experience, processing experience, applying experience in designing lesson plans that fully demonstrate the role of teachers in organizing and guiding educational activities.

The pedagogical experiment was carried out from October 15, 2020, to January 21, 2021, in the academic year 2020-2021. The experimental results have proved the hypothesis "If applying the theory of organizing experiments in 3 stages: providing experience, processing experience and applying experience to design lesson planning in the organization of life skills education can improve the results of life skills education for primary school students."

2. Recommendation

- The research has proven the effectiveness of life skills education through self-study when applying the theory of organizing self-study activities in life skills education in three stages: providing experience, processing experience and applying experience through experience. However, the sample is still very small compared to the number of primary school students in Binh Duong Province. Therefore, in order to confirm the effectiveness of education, it is necessary to expand the scale of implementing this experimental theory in the design of lesson plans of primary teachers throughout the province.

- The study has only proved the effectiveness of life skills education of the three-stages organization theory of life skills education in life skills education activities. However, as mentioned, life skills education can be done through other ways such as through extracurricular activities (for the general education program 2018), through subjects, through educational activities outside of class time (for the general education program 2006). Therefore, it is necessary to consider expanding the study, designing lesson plans, applying the theory of experiments in three stages to these paths in order to bring the highest results in life skills education for primary school students.

- In addition, the effectiveness of applying the theoretical framework of organizing self-study activities in life skills education in three stages also depends on the capacity of teachers with the role of organizing and leading the learning process. Therefore, it is necessary to improve teachers' capacity through professional activities, watch time for teachers to learn from each other and draw experiences in organizing life skills education for primary school students through outdoor activities.

LIST OF PUBLICATIONS

1. Doan Thi My Linh, *Design of a student assessment toolkit in the direction of a competency approach for the life skills education module for primary school students*, Journal of Educational Equipment, April 2019.
2. Doan Thi My Linh, *Building the process of organizing life skills education activities for primary school students according to the learning style of David Kolb*, Teacher's Magazine No. 155, March 2020, Tr39-42.
3. Doan Thi My Linh, *Applying the experiential learning model and learning style of David A. Kolb in life skills education for primary school students*, Education Journal No. 457, April 2020, Tr17-21.
4. Nguyen Loc - Doan Thi My Linh, *Designing life skills lessons for primary school students according to the experimental learning model of Norman & Jordan*, Vietnam Journal of Educational Science, No. 32, August 2020, Tr32-36.
5. Doan Thi My Linh, *Design the process of organizing life skills education activities for primary school students according to the BOPPPS model*, Education Journal, special issue September 2020, Tr15-19.
6. Phan Long, Doan Thi My Linh, *Using case teaching method in organizing outdoor activities to teach life skills for primary school students*, Journal of Education, special issue of June 2021, Tr17-21.
7. Doan Thi My Linh, *Reality of organizing self-study activities for life skills education for primary school students in Binh Duong province*, Education Journal, October 2021, Tr107-112.
8. Doan Thi My Linh, *Measures to organize outdoor activities to teach life skills for primary school students*, Vietnam Teacher's Magazine, No. 176, December 2021, Tr28-31.
9. Doan Thi My Linh, *Design and organize outdoor activities for primary school students according to the model John Dewey's experiential learning*, Journal of Educational Sciences, No. 49, January 2022, pp.45-49.
10. Doan Thi My Linh, *Using project PP of William Heard Kilpatrick to organize life skills education activities for primary school students*, Education Journal, volume 22, August 16, 2022.
11. Loc Nguyen-Thi My Linh Doan, *Applying the Experiential Learning Model of John Dewey and David Kolb to Design Experiential Activities for Elementary Pupils*, Turkish Online Journal of Qualitative Inquiry (TOJQI) Volume 12, Issue 6, July, 2021: 8003-8024 ; <https://tojqi.net/index.php/journal/article/view/3254>